

Số: **668** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **15** tháng 3 năm 2019

### KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ NAM  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: **850**  
Ngày **29** tháng **3** năm **2019**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021, UBND tỉnh Hà Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Quán triệt tới các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP).

##### 2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 theo Nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và yêu cầu của Chính phủ.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Nhằm thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về phát triển kinh tế - xã hội.

*Handwritten notes:*  
+ UBND  
+ B. KINH, VCS  
+ B. KH, B. KH  
+ UBND (cấp huyện)  
+ UBND (cấp xã)

- Nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu thuộc nhóm trung bình chung của cả nước. Tiếp tục triển khai có hiệu quả 03 khâu đột phá, 05 Nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; xây dựng tỉnh Hà Nam phát triển nhanh và bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Trên cơ sở hướng dẫn chỉ số xếp hạng của các Bộ, ngành Trung ương, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng các chỉ số của cơ quan, đơn vị mình và phấn đấu đạt được mức trung bình chung của cả nước về cải thiện Môi trường kinh doanh (*Nâng xếp hạng các chỉ số: Khởi sự kinh doanh (gọi tắt là A1); Nộp thuế và Bảo hiểm xã hội (A2); Cấp phép xây dựng (A3); Tiếp cận tín dụng (A4); Bảo vệ nhà đầu tư (A5); Tiếp cận điện năng (A6); Đăng ký tài sản (A7); Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A8); Phá sản doanh nghiệp (A9)*), về cải thiện năng lực cạnh tranh (*Nâng xếp hạng các chỉ số: Chi phí tuân thủ pháp luật (gọi tắt là B1); Kiểm soát tham nhũng (B2); Chất lượng quản lý hành chính đất đai (B3); Hạ tầng (B4); Ứng dụng công nghệ thông tin (B5); Chất lượng đào tạo nghề (B6); Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (B7)*), về cải thiện các chỉ số Đổi mới sáng tạo (*Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (gọi tắt là C1); Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức (C2); Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp (C3); Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình kinh doanh (C4); Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức (C5); Giải pháp công nghệ (C6); Năng lực Đổi mới sáng tạo (C7); Nguồn nhân lực (C8)*), về cải thiện chỉ số Chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics (*gọi tắt là D1*), về cải thiện chỉ số Mức độ ưu tiên cho ngành du lịch (*gọi tắt là Đ1*).

Tiếp tục nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu đến năm 2020 nằm trong top 20 của cả nước; cải thiện chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt mức trung bình chung của cả nước.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.**

a) Giao các sở, ngành chủ trì tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần (*theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP*), cụ thể như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chỉ số A1 và A5.
- Cục Thuế tỉnh: Chỉ số A2.
- Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ số B5, C1, C4 và C5.
- Sở Giao thông Vận tải: Chỉ số B4 và D1.
- Sở Xây dựng: Chỉ số A3.
- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ số A7 và B3.
- Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh: Chỉ số A4.
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chỉ số B6 và C2.
- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ số C3 và C8.
- Thanh tra tỉnh: Chỉ số B2.
- Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ số B7, C6 và C7.
- Sở Công Thương: Chỉ số A6.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ số Đ1.
- Sở Tư pháp: Chỉ số B1; tham mưu cho UBND tỉnh (khi được ủy quyền) giải pháp cải thiện chỉ số A8 và A9.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Cấu phần “Nộp bảo hiểm” trong chỉ số A2.

b) Các sở, ngành chủ trì tham mưu, làm đầu mối theo dõi thực hiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần (nêu tại điểm a, khoản 1 mục III) có trách nhiệm:

- Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch của ngành, đơn vị mình để thực hiện nghị quyết, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với nhiệm vụ được giao.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình; kịp thời tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ vướng mắc, phát sinh (nếu có) để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Tổng hợp kết quả thực hiện cải thiện các chỉ số được phân công, định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết.

**2. Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện của các năm trước đây**

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi.

- Đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016÷2020 (*ban hành tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/11/2016*); Kế hoạch số 3752/KH-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

#### b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì

- Đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, bãi bỏ đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh ở các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; định kỳ hàng quý báo cáo đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh (*nếu có*).

c) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đề xuất loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không phù hợp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển của doanh nghiệp.

#### d) Văn phòng UBND tỉnh:

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh,

### **3. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia**

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành; định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh*).

b) Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Theo dõi, tham mưu chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên mạng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh qua mạng như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng...

d) Cục Thuế: Đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

đ) Chi cục Hải quan Hà Nam: Tăng cường ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực hải quan cho doanh nghiệp.

e) Bảo hiểm xã hội tỉnh: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

f) Thanh tra tỉnh:

Chủ trì theo dõi tình hình và đánh giá kết quả thực hiện cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Công khai kết quả xử lý các vụ việc trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thanh tra, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2194/KH-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra.

#### **4. Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4**

##### **4.1. Đẩy mạnh thanh toán điện tử**

a) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ

tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền về các sản phẩm, dịch vụ; hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng về quy trình, thủ tục thanh toán không dùng tiền mặt; tạo thói quen cho khách hàng thanh toán các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.

b) Sở Y tế: Chỉ đạo các cơ sở y tế tích cực phối hợp với các ngân hàng thương mại triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế phục vụ việc thanh toán viện phí được nhanh chóng, thuận lợi.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng thương mại triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, sinh viên thanh toán học phí và các khoản thu qua ngân hàng.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Công ty Điện lực Hà Nam, Công ty CP nước sạch Hà Nam, Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam, các công ty vệ sinh môi trường, công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện, cước di động... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động; trong năm 2019 tăng gấp đôi số người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán điện tử.

#### **4.2 Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4**

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam và Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

c) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh kịp thời, đầy đủ, chính xác các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo vận hành Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến hoạt động thông suốt, ổn định. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số lượng hồ sơ nộp trực tuyến của từng cơ quan, đơn vị phát sinh trên hệ thống và chất lượng, số lượng hồ sơ phát sinh qua bưu chính công ích. Tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

#### **5. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup).**

a) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phải quán triệt đầy đủ nguyên tắc:

- Hệ thống thể chế phải thực sự khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo.

- Tuyệt đối không sử dụng các công cụ hành chính can thiệp vào hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

b) Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố:

- Trong phạm vi thẩm quyền khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò “hỗ trợ” cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1722/KH-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh về Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Nam đến năm 2025.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thông qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vay vốn khi có các đề tài nghiên cứu ứng dụng khả thi, ứng dụng thực tiễn và sản xuất, cải tiến quy trình, công nghệ kỹ thuật sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

đ) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định.

e) Sở Tư pháp: Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Định kỳ trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *[Signature]*

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP; các CV liên quan;
- Lưu VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông